

Số: 2009 /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 15 tháng 10 năm 2013

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Chương trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế thành phố Hải Phòng đến năm 2020

Lĩnh vực: Quản lý và phát triển đô thị, giao thông

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-TU ngày 16/5/2013 của Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa XIV về Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế thành phố Hải Phòng đến năm 2020, tầm nhìn 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2013/NQ-HĐND ngày 25/7/2013 của Hội đồng nhân dân thành phố về Nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế thành phố Hải Phòng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 60/TTr-SKH-CN ngày 03/9/2013 về việc đề nghị phê duyệt các chương trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế thành phố Hải Phòng đến năm 2020,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Chương trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế thành phố Hải Phòng đến năm 2020, lĩnh vực Quản lý và phát triển đô thị, giao thông (có Chương trình kèm theo).

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Xây dựng; Thủ trưởng các ngành, các cấp, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- CT, PCT Đan Đức Hiệp;
- Như Điều 2;
- CPVP;
- CV: GD, TH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Đan Đức Hiệp

## CHƯƠNG TRÌNH

**Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế thành phố Hải Phòng đến năm 2020**

**Lĩnh vực: Quản lý và phát triển đô thị, giao thông**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2009 /QĐ-UBND ngày 15 / 10 /2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)*

### **I. Mục tiêu của Chương trình**

Xây dựng các luận cứ khoa học, các mô hình, giải pháp ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ quản lý và phát triển đô thị, giao thông.

### **II. Nội dung của Chương trình**

- Nghiên cứu luận cứ phục vụ xây dựng và giải pháp thực hiện quy hoạch và chiến lược phát triển đô thị; luận cứ cho các quy chế phối kết hợp giữa các cơ quan chức năng và chính quyền trong quản lý và phát triển đô thị; luận cứ xây dựng mô hình đô thị kinh tế - sinh thái.

- Nghiên cứu luận cứ cho giải pháp thể chế hoá sự tham gia của cộng đồng vào công tác lập và thực hiện quy hoạch. Nghiên cứu xây dựng và ứng dụng các mô hình xã hội hoá quản lý đô thị.

- Nghiên cứu luận cứ cho chính sách tạo vốn phát triển cơ sở hạ tầng đô thị, phát triển nhà ở đô thị, kinh tế đô thị, quy hoạch không gian đô thị. Nghiên cứu các giải pháp quy hoạch, phương án kiến trúc, xây dựng có bản sắc trong phát triển đô thị Hải Phòng.

- Ứng dụng công nghệ và giải pháp hiện đại, đào tạo nhân lực, nâng cao năng lực và chất lượng quy hoạch không gian đô thị, thiết kế đô thị, thiết kế quy hoạch công trình ngầm, thiết kế ánh sáng, kiến trúc, xây dựng, đạt trình độ tiên tiến trong khu vực.

- Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đô thị và xây dựng. Xây dựng hệ thống thông tin địa lý (GIS) phục vụ quản lý quy hoạch đô thị, quản lý giao thông đô thị, quản lý đất đai, các công trình ngầm, hạ tầng kỹ thuật đô thị. Nghiên cứu giải pháp phát triển cây xanh đô thị, các công trình hạ tầng xã hội.

- Áp dụng các thiết bị thi công tiên tiến, hiện đại nhằm nâng cao năng suất và chất lượng công trình; ứng dụng các giải pháp xử lý nền móng tiên tiến trong thi công nền móng công trình nhà, cầu, đường... phù hợp với nền đất yếu Hải Phòng. Nghiên cứu, sử dụng vật liệu mới trong xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, nhà ở và trang trí nội thất; cải thiện chất lượng các công trình và nhà ở.

- Nghiên cứu các cơ chế, chính sách thu hút vốn đầu tư phát triển giao thông vận tải với các phương thức đầu tư mới như BOT, BT, PPP; cơ chế và chính sách về phí và giá từ các dịch vụ giao thông để tăng nguồn thu; các cơ chế, chính sách,

giải pháp phát triển vận tải khách công cộng bằng các hình thức hiện đại, hạn chế phương tiện cá nhân, nâng cao hiệu quả vận tải, giảm ùn tắc và ô nhiễm môi trường; các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển các ngành công nghiệp và công nghiệp phụ trợ phục vụ giao thông vận tải.

- Nghiên cứu các giải pháp tổ chức, quản lý giao thông vận tải hợp lý, khoa học, từng bước hiện đại; ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ GIS trong khảo sát lập quy hoạch và thiết kế, xây dựng công trình; từng bước xử lý, khắc phục tình trạng ách tắc giao thông và giảm thiểu tai nạn giao thông.

- Ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ về giao thông vận tải trong thiết kế, thi công các công trình giao thông bảo đảm nhanh, hiệu quả, tiên tiến.

### III. Nội dung cụ thể giai đoạn 2013-2015

| TT | Nhiệm vụ  | Thời gian thực hiện |
|----|---|---------------------|
| 1  | Nghiên cứu luận cứ xây dựng mô hình đô thị kinh tế - sinh thái  | 2014 – 2015         |
| 2  | Nghiên cứu, ứng dụng mô hình xã hội hoá quản lý đô thị  | 2014 - 2015         |
| 3  | Nghiên cứu cơ chế chính sách, giải pháp huy động và sử dụng nguồn lực cho đầu tư phát triển đô thị                            | 2014 - 2015         |
| 4  | Nghiên cứu các giải pháp trong phát triển đô thị và quy hoạch không gian đô thị phù hợp với đặc điểm đô thị Hải Phòng         | 2014 - 2015         |
| 5  | Nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới trong chiếu sáng đô thị, hiệu suất cao, tiết kiệm năng lượng                                | 2014 - 2015         |
| 6  | Nghiên cứu các giải pháp dùng chung hạ tầng viễn thông và công nghệ thông tin   | 2014 - 2015         |
| 7  | Nghiên cứu ứng dụng công nghệ GIS trong quản lý quy hoạch, quản lý giao thông và hạ tầng kỹ thuật đô thị                      | 2014 - 2015         |
| 8  | Nghiên cứu ứng dụng các giải pháp tiên tiến xử lý nền móng trong thi công trên nền đất yếu phù hợp với đặc điểm của thành phố | 2014 - 2015         |
| 9  | Nghiên cứu luận cứ phát triển cây xanh đô thị   | 2014 - 2015         |
| 10 | Nghiên cứu luận cứ cho các giải pháp tổng thể chống ùn tắc và giảm thiểu tai nạn giao thông đô thị                            | 2014 - 2015         |
| 11 | Nghiên cứu mô hình và giải pháp phát triển giao thông thông minh, an toàn, thân thiện môi trường                              | 2014 - 2015         |

### IV. Tổ chức thực hiện

#### 1. Thành lập Ban chủ nhiệm Chương trình

Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập Ban chủ nhiệm Chương trình.

*a) Thành phần Ban chủ nhiệm:*

- Chủ nhiệm chương trình: Giám đốc Sở Xây dựng.

- Phó Chủ nhiệm chương trình: Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ phụ trách lĩnh vực nghiên cứu - phát triển; Đại diện lãnh đạo Sở Giao thông vận tải.

- Các Ủy viên: Phó Giám đốc Sở Xây dựng phụ trách khoa học và công nghệ; đại diện lãnh đạo các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông, Xây dựng, Giao thông vận tải; đại diện lãnh đạo các đơn vị: Viện Quy hoạch, Hội Xây dựng, Hội quy hoạch phát triển đô thị, Hội Cầu đường, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

- Thư ký Chương trình: Chuyên viên Sở Xây dựng, Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ.

*b) Cơ quan thường trực Chương trình: Sở Xây dựng*

*c) Chức năng, nhiệm vụ của Ban chủ nhiệm Chương trình:*

- Ban chủ nhiệm Chương trình có chức năng tập hợp lực lượng, tham mưu, tư vấn cho Ủy ban nhân dân thành phố để thực hiện mục tiêu và nội dung của Chương trình.

- Ban chủ nhiệm Chương trình có nhiệm vụ:

+ Tổ chức hoặc tham gia các hoạt động tham mưu, tư vấn cho thành phố và các ngành, các cấp trong hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ nhằm thực hiện mục tiêu và nội dung của Chương trình.

+ Tham mưu, tư vấn trong việc xây dựng kế hoạch, xác định, đặt hàng, tuyển chọn tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của thành phố thuộc phạm vi của Chương trình .

+ Tham gia kiểm tra, đôn đốc, đánh giá nghiệm thu các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thuộc Chương trình được thành phố phê duyệt.

+ Tổ chức hoặc tham gia các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, thu thập thông tin, tham quan, khảo sát trong và ngoài nước về những vấn đề có liên quan đến mục tiêu và nội dung của Chương trình.

+ Tổ chức hoặc tham gia các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, trình diễn nhằm thúc đẩy ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của Chương trình vào thực tiễn.

+ Tổ chức hoặc tham gia các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tư vấn, phản biện về các cơ chế, chính sách, quản lý liên quan đến hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để thực hiện mục tiêu và nội dung của Chương trình.

+ Trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thuộc Chương trình được thành phố giao.

## **2. Kinh phí hoạt động của Chương trình**

Kinh phí hoạt động của Chương trình từ nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ và các nguồn khác. Cụ thể:

- Đối với các hoạt động tham mưu, tư vấn, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thực hiện theo quy định hiện hành.

- Đối với các hoạt động khác của Chương trình (Hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tham quan, khảo sát, thu thập thông tin, họp Ban chủ nhiệm Chương trình, chi phí quản lý khác...), Ban chủ nhiệm Chương trình xây dựng kế hoạch hoạt động và dự toán kinh phí hàng năm gửi về Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt. Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn lập dự toán, cấp phát, thanh, quyết toán kinh phí cho hoạt động của Chương trình theo quy định.

- Phụ cấp trách nhiệm của các thành viên Ban Chủ nhiệm Chương trình: Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Sở Tài chính đề xuất, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện.

## **3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị**

- Sở Xây dựng là cơ quan thường trực của Chương trình có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Chương trình.

- Sở Khoa học và Công nghệ giúp Ủy ban nhân dân thành phố trong việc quản lý hoạt động của Chương trình, có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình. Định kỳ 6 tháng và hàng năm, Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về tình hình, kết quả hoạt động và những đề xuất, kiến nghị của Chương trình.

- Sở Tài chính phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố cân đối, bố trí kinh phí ngân sách hàng năm để thực hiện Chương trình; hướng dẫn xây dựng kế hoạch, lập dự toán kinh phí, thanh quyết toán và quản lý tài chính theo quy định.

- Các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo những mục tiêu và nội dung Chương trình đề ra; tạo điều kiện thuận lợi cho các cán bộ thuộc đơn vị được huy động tham gia Chương trình hoàn thành nhiệm vụ được giao; phối hợp, tạo điều kiện cho Chương trình hoạt động có hiệu quả, phục vụ trực tiếp cho những nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị mình được thành phố giao.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đan Đức Hiệp**